

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 56/2021/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH****Quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sản xuất****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;**Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;**Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;**Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;**Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;**Theo đề nghị của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Tờ trình số 12/TTr-TTN ngày 05/8/2021; Sở Tài chính tại Tờ trình số 881/TTr-STC ngày 09/12/2021; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 917/BC-STP ngày 18/8/2021.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Quy định giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sản xuất; cụ thể như sau:

1. Giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sản xuất:

<b>TT</b>	<b>Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt</b>	<b>Giá bán (đồng/m<sup>3</sup>)</b>
1	Hộ dân cư	8.200
2	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	12.200
3	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	13.500
4	Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ	22.000

Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT), phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và đã khấu trừ tiền đóng góp đối ứng xây dựng công trình của khách hàng là 1.400 đồng/m<sup>3</sup> nước tiêu thụ; không khấu trừ đối với nước phục vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân), phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận), tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất và kinh doanh, dịch vụ.

2. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm quản lý và sử dụng khoản khấu trừ tiền đóng góp xây dựng công trình của khách hàng vào giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt theo đúng chế độ tài chính quy định hiện hành.

**Điều 2.** Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế hướng dẫn, kiểm tra Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn việc cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định hiện hành và thực hiện giá bán lẻ nước sạch sinh hoạt tại Điều 1, Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các đơn vị liên quan, các đối tượng sử dụng nước sạch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Lan Anh**